

Năm 2026 Lịch thu gom rác thải cỡ lớn (nhỏ), rác không cháy, rác nguy hại (Theo khu vực trường học và khu vực)

Số	Khu vực trường tiểu học	Năm 2026																		Năm 2027					
		Th4		Th5		Th6		Th7		Th8		Th9		Th10		Th11		Th12		Th1		Th2		Th3	
1	Toyoura	3	T6	9	T7	5	T6	4	T7	4	T3	16	T4	2	T6	4	T4	2	T4	13	T4	12	T6	27	T7
2	Hitaka	3	T6	9	T7	5	T6	4	T7	4	T3	16	T4	2	T6	4	T4	4	T6	13	T4	6	T7	27	T7
3	Tajiri	11	T7	9	T7	3	T4	15	T4	8	T7	12	T7	21	T4	21	T7	12	T7	23	T7	2	T3	10	T4
4	Namekawa	21	T3	26	T3	3	T4	22	T4	7	T6	19	T7	30	T6	18	T4	18	T6	29	T6	20	T7	16	T3
5	Miyata	11	T7	8	T6	20	T7	15	T4	4	T3	2	T4	14	T4	25	T4	23	T4	23	T7	19	T6	10	T4
6	Nakamachi / Nakazato	21	T3	26	T3	23	T3	24	T6	28	T6	18	T6	9	T6	27	T6	18	T6	15	T6	19	T6	5	T6
7	Nakakoji	11	T7	8	T6	20	T7	15	T4	4	T3	2	T4	14	T4	25	T4	23	T4	23	T7	19	T6	10	T4
8	Sukegawa	1	T4	26	T3	2	T3	3	T6	11	T3	1	T3	7	T4	3	T3	1	T3	5	T3	27	T7	20	T7
9	Ose	11	T7	9	T7	3	T4	15	T4	22	T7	2	T4	21	T4	21	T7	2	T4	23	T7	6	T7	6	T7
10	Narusawa	18	T7	13	T4	13	T7	2	T5	1	T7	26	T7	17	T7	11	T4	16	T4	7	T5	27	T7	6	T7
11	Yunago	11	T7	9	T7	3	T4	15	T4	20	T5	2	T4	21	T4	21	T7	2	T4	23	T7	6	T7	6	T7
12	Suwa	2	T5	30	T7	24	T4	4	T7	17	T2	10	T5	31	T7	14	T7	2	T4	14	T5	27	T7	18	T5
13	Kawarago	2	T5	20	T4	11	T5	4	T7	17	T2	12	T7	1	T5	12	T5	12	T7	7	T5	6	T7	15	T2
14	Okubo	22	T4	21	T5	27	T7	11	T7	12	T4	9	T4	1	T5	4	T4	9	T4	7	T5	10	T4	10	T4
15	Hanayama	2	T5	20	T4	11	T5	4	T7	17	T2	12	T7	1	T5	12	T5	12	T7	7	T5	6	T7	6	T7
16	Kanesawa	15	T4	14	T5	17	T4	30	T5	17	T2	26	T7	21	T4	4	T4	2	T4	20	T4	27	T7	24	T4
17	Onuma	27	T2	16	T7	27	T7	25	T7	26	T4	26	T7	28	T4	21	T7	12	T7	16	T7	13	T7	11	T5
18	Mizuki	2	T5	21	T5	18	T5	9	T5	6	T5	17	T5	1	T5	12	T5	17	T5	28	T5	18	T5	18	T5
19	Omika	27	T2	21	T5	23	T3	23	T5	27	T5	25	T6	20	T3	26	T5	10	T5	29	T6	19	T6	18	T5
20	Kuji	27	T2	26	T3	11	T5	30	T5	27	T5	8	T3	30	T6	20	T6	18	T6	29	T6	26	T6	18	T5
21	Sakamoto East	17	T6	28	T5	23	T3	24	T6	27	T5	25	T6	30	T6	27	T6	8	T3	22	T6	5	T6	2	T3
22	Juo ① (Ishi / Ishi Hongo)	21	T3	29	T6	23	T3	14	T3	4	T3	25	T6	9	T6	13	T6	18	T6	29	T6	19	T6	26	T6
23	Juo ① (Yamabe / Takahara / Kurosaka)	21	T3	29	T6	23	T3	14	T3	4	T3	25	T6	9	T6	13	T6	18	T6	29	T6	19	T6	26	T6
24	Juo ② (Tomobe)	23	T5	21	T5	11	T5	30	T5	27	T5	24	T5	29	T5	12	T5	21	T2	21	T5	25	T5	25	T5
25	Juo ② (Tomobe East / Shiro no Oka)	23	T5	21	T5	11	T5	30	T5	27	T5	24	T5	29	T5	12	T5	21	T2	21	T5	25	T5	25	T5